

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP HỌC KÌ II - LỚP 12 - NĂM HỌC 2019 - 2020
MÔN LỊCH SỬ

I. GIỚI HẠN ÔN TẬP

- Chủ đề 1: Cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp kết thúc (1953 – 1954)

- Chủ đề 2: Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975. Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước kết thúc - Bài 23.

+ Mục III.2,b giảm tải.

+ Các mục khác học bình thường.

Chủ đề 3: Hoàn thành thống nhất đất nước về mặt Nhà nước và quá trình đất nước đổi mới đi lên CNXH.

+ Mục I bài 24 và II bài 26 giảm tải.

+ Học mục II bài 24 và mục I bài 26.

*** Lưu ý chung:**

+ **Kháng chiến chống Pháp kết thúc (1953 – 1954) – bài 20**

+ **Kháng chiến chống Mỹ, cứu nước kết thúc (1973 - 1975) – bài 23.**

+ **Thống nhất đất nước về mặt nhà nước (1975 – 1976) – bài 24.**

+ **Đường lối đổi mới của Đảng (1986) – Bài 26.**

II. CÁC DẠNG CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM

- Nhận biết: Lưu ý kiến thức như nội dung SGK.

- Thông hiểu: Lưu ý các câu hỏi dạng vì sao, ý nghĩa, nhất ... bám SGK.

- Vận dụng: Lưu ý các câu hỏi dạng so sánh (giống, khác), đặc trưng, bài học rút ra, bài học vận dụng

III. MỘT SỐ CÂU HỎI MINH HỌA

Câu 1. Điều kiện thuận lợi để cuối năm 1974 - đầu năm 1975 Bộ Chính trị Trung ương Đảng Lao động Việt Nam đề ra chủ trương, kế hoạch giải phóng hoàn toàn Miền nam là

A. So sánh lực lượng ở Miền nam thay đổi có lợi cho cách mạng.

B. Miền bắc đã hoàn thành cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa.

C. Mỹ rút toàn bộ lực lượng ra khỏi lãnh thổ Việt Nam

D. Mỹ không còn viện trợ kinh tế, quân sự cho chính quyền Sài Gòn

Câu 2. Thắng lợi của chiến dịch nào đã chuyển cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Việt Nam sang giai đoạn tổng tiến công chiến lược để giải phóng hoàn toàn miền Nam.

A. Huế- Đà Nẵng (1975).

B. Đường 9- Nam Lào (1971).

C. Tây Nguyên (1975).

D. Điện Biên Phủ trên không (1972).

Câu 3. “Thời cơ chiến lược đã đến, ta có điều kiện hoàn thành sớm quyết tâm giải phóng miền Nam....” Nội dung này được phản ánh trong

A. Hội nghị Bộ chính trị họp mở rộng từ 18-12-1974 đến 8-1-1975.

B. Hội nghị Bộ chính trị họp từ 18-12-1974 đến 8-1-1975.

C. Hội nghị lần thứ 21 của trung ương Đảng vào 7-1974.

D. Nghị quyết của bộ chính trị 25-3-1975.

Câu 4. Hội nghị lần thứ 21 (7-1973) của đảng chủ trương đấu tranh trên những mặt trận nào?

- A. Quân sự, chính trị, ngoại giao.
- B. Chính trị, ngoại giao.
- C. Quân sự, ngoại giao.
- D. Chính trị, quân sự.

Câu 5. 10h45' ngày 30-4-1975 ở Sài Gòn diễn ra sự kiện gì

- A. Xe tăng và bộ binh của ta tiến vào Dinh Độc Lập.
- B. Chiến dịch Hồ Chí Minh toàn thắng.
- C. Lá cờ cách mạng tung bay trên Dinh Độc Lập.
- D. Năm cánh quân của ta tiến vào trung tâm Sài Gòn.

Câu 6. Thắng lợi nào của nhân dân Việt Nam đã đi vào lịch sử thế giới như một chiến công vĩ đại của thế kỉ XX?

- A. Trận “Điện Biên Phủ trên không” (1972) .
- B. Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954).
- C. Chiến dịch Điện Biên Phủ (1954) .
- D. Cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước (1954- 1975).

Câu 7. Cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước của nhân dân Việt Nam (1954-1975) kết thúc thắng lợi đã

- A. cổ vũ mạnh mẽ phong trào đấu tranh vũ trang ở các nước Đông Nam Á.
- B. mở ra kỉ nguyên đất nước độc lập, thống nhất và đi lên chủ nghĩa xã hội.
- C. tạo điều kiện để cả nước hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.
- D. chấm dứt vĩnh viễn ách thống trị của chủ nghĩa thực dân trên thế giới.

Câu 8. Nội dung nào dưới đây không phải là nguyên nhân khách quan làm nên cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước (1954-1975)?

- A. Sự đoàn kết trong liên minh chiến đấu của nhân dân ba nước Đông Dương
- B. Miền Bắc được bảo vệ vững chắc, hoàn thành xuất sắc vai trò nghĩa vụ hậu phương
- C. Nhân dân Việt Nam nhận được sự ủng hộ, hoàn thành xuất sắc vai trò nghĩa vụ hậu phương
- D. Việt Nam nhận được sự ủng hộ, cổ vũ to lớn của các dân tộc yêu chuộng hòa bình trên thế giới.

Câu 9. Nội dung nào dưới đây phản ánh đúng giá trị của chiến thắng Đường 14-Phước Long (tháng 1/1975) đối với việc củng cố quyết tâm và hoàn thành kế hoạch giải phóng miền Nam của Đảng Lao động Việt Nam

- A. Trận mở màn chiến lược.
- B. Trận trinh sát chiến lược.
- C. Trận nghi binh chiến lược.
- D. Trận tập kích chiến lược.

Câu 10. Nội dung nào không phản ánh đúng nét nổi bật về nghệ thuật chỉ đạo chiến tranh cách mạng của Đảng Lao động Việt Nam?

- A. Đi từ khởi nghĩa từng phần tiến lên chiến tranh cách mạng.
- B. Lựa chọn đúng địa bàn và chủ động tạo thời cơ tiến công.
- C. Kết hợp tiến công và nổi dậy thần tốc, táo bạo, bất ngờ, chắc thắng.
- D. Tập trung lực lượng, bao vây, tổ chức tiến công hợp đồng binh chủng.

Câu 11: Toán lính Mĩ cuối cùng rút khỏi nước ta ngày 29 – 3 – 1973 có ý nghĩa như thế nào đối với cách mạng miền Nam?

- A. Hoàn thành nhiệm vụ “đánh cho Mĩ cút”.
- B. Quân Mĩ không còn tham chiến ở miền Nam.

- C. Chính quyền Sài Gòn không còn nhận được sự viện trợ từ Mỹ.
- D. Là cơ hội để giải phóng hoàn toàn miền Nam.

Câu 12: Kẻ thù của cách mạng miền Nam được xác định trong Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 21 tháng 7 năm 1973 là

- A. chính quyền Sài Gòn và Ngô Đình Diệm.
- B. chính quyền Nguyễn Văn Thiệu và bọn phẩm động.
- C. đế quốc Mỹ và tập đoàn Nguyễn Văn Thiệu.
- D. chính quyền phản động miền Nam và Mỹ.

Câu 13: Con đường cách mạng của miền Nam được xác định trong Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 21 là

- A. đấu tranh ôn hòa.
- B. cách mạng bạo lực.
- C. cách mạng vũ trang.
- D. đấu tranh ngoại giao.

Câu 14: Trận mở màn cho chiến dịch Hồ Chí Minh là

- A. Xuân Lộc và Phan Rang.
- B. Sài Gòn và Dinh Độc Lập.
- C. Bình Phước và Bình Dương.
- D. Phước Long và Bình Phước.

Câu 15: Tỉnh cuối cùng được giải phóng ở miền Nam trong năm 1975 là

- A. Hà Tiên.
- B. Châu Đốc.
- C. Vinh Long.
- D. Đồng Nai Thượng.

Câu 16: Bộ chính trị Trung ương Đảng quyết định gì sau thắng lợi của chiến dịch Tây Nguyên và Huế - Đà Nẵng?

- A. Giải phóng Sài Gòn trước mùa mưa năm 1975.
- B. Giải phóng hoàn toàn miền Nam trước mùa mưa năm 1975.
- C. Giải phóng Sài Gòn sau năm 1975.
- D. Mở chiến dịch Hồ Chí Minh.

Câu 17: Chiến thắng trong chiến dịch Đường 14 – Phước Long đã mở ra khả năng

- A. trưởng thành của quân Sài Gòn.
- B. thắng lớn của quân ta.
- C. trưởng thành của quân đội giải phóng miền Nam.
- D. chiến đấu của quân Mỹ.

Câu 18: Nguyên nhân chủ quan nào quyết định nhất sự thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước?

- A. Sự giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa và tinh thần đoàn kết của nhân dân Đông Dương.
- B. Nhân dân ta có truyền thống yêu nước nồng nàn.
- C. Ta có hậu phương vững chắc là miền Bắc cung cấp sức người, sức của.
- D. Nhờ sự lãnh đạo sáng xuất của Đảng, đứng đầu là chủ tịch Hồ Chí Minh.

Câu 19: Chiến dịch Hồ Chí Minh lúc đầu có tên gọi là

- A. Chiến dịch giải phóng Sài Gòn – Gia Định.
- B. Chiến dịch giải phóng miền Nam.
- C. Chiến dịch Sài Gòn.
- D. Chiến dịch chống “Bình định – Lấn chiếm”.

Câu 20: Sau chiến thắng Đường 14 – Phước Long, Bộ chính trị Trung ương đề ra kế hoạch giải phóng hoàn toàn miền Nam trong hai năm 1975 và 1976 vì?

- A. Quân ta ngày càng trưởng thành.

- B. Sự bất lực của chính quyền Sài Gòn và khả năng can thiệp trở lại của Mỹ là rất hạn chế.
- C. Mỹ phải rút quân về nước, không thể tham chiến tại miền Nam.
- D. Mỹ không viện trợ kinh tế và quân sự cho chính quyền Sài Gòn.

Câu 21. Vì sao Bộ chính trị quyết định chọn Tây Nguyên mở màn cuộc tấn công Xuân 1975?

- A. Tây Nguyên rất gần với trung tâm đề kháng của chính quyền Sài Gòn.
- B. Tây Nguyên, địch bố phòng với lực lượng mỏng và sơ hở.
- C. Tây Nguyên rất gần với quân đoàn 1 của chính quyền Sài Gòn.
- D. Tấn công Tây nguyên làm bàn đạp tấn công Huế - Đà Nẵng.

Câu 22: Hình ảnh lá cờ cách mạng tung bay trên nóc Dinh Độc Lập đã báo hiệu

- A. sự toàn thắng của chiến dịch Hồ Chí Minh.
- B. chính quyền Sài Gòn đã tuyên bố đầu hàng.
- C. miền Nam được hoàn toàn giải phóng.
- D. mở đầu chiến dịch Hồ Chí Minh.

Câu 23: Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ có tác dụng như thế nào đối với phong trào cách mạng thế giới?

- A. Là biểu tượng của phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.
- B. Là thời cơ cho các nước thuộc địa đứng lên giành độc lập dân tộc.
- C. Cổ vũ mạnh mẽ phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.
- D. Ảnh hưởng đến cách mạng Lào và Campuchia.

Câu 24: Thắng lợi đó “mãi mãi được ghi vào lịch sử dân tộc ta một trong những trang chói lọi nhất, một biểu tượng sáng ngời về sự toàn thắng của chủ nghĩa anh hùng cách mạng và trí tuệ...”. Nội dung này được trình bày trong văn kiện nào?

- A. Tuyên Ngôn Độc Lập của Chủ tịch Hồ Chí Minh.
- B. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương tại Đại hội IV.
- C. Kế hoạch giải phóng hoàn toàn miền Nam của Bộ chính trị Trung ương.
- D. Báo cáo tạ hội nghị lần 21 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Câu 25: Ý nghĩa lớn nhất từ cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước là

- A. Kết thúc 70 năm chiến đấu chống Mỹ cứu nước.
- B. Bảo vệ thành quả của cách mạng tháng Tám năm 1945.
- C. Chấm dứt hoàn toàn sự ách thống trị của tay trên đất nước ta.
- D. Tạo nền tảng xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc.

Câu 26: Chiến dịch Tây Nguyên thắng lợi có ý nghĩa như thế nào đối với cách mạng miền Nam?

- A. Là nguồn cổ vũ mạnh mẽ để quân dân ta tiến lên giải phóng hoàn toàn miền Nam.
- B. Là điều kiện để Bộ chính trị quyết định giải phóng miền Nam trong năm 1975 và 1976.
- C. Đánh dấu sự thất bại hoàn toàn của chính quyền Sài Gòn.
- D. Đánh dấu bước chuyển, sang giai đoạn tổng tiến công chiến lược trên toàn chiến trường Miền Nam.

Câu 27: Bài học kinh nghiệm từ cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước đối với công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội hiện nay là

- A. phát huy vai trò lãnh đạo sáng suốt của Đảng.
- B. phát huy vai trò của cá nhân.
- C. xây dựng khối đoàn kết toàn trong Đảng.

D. vượt qua thách thức, đẩy lùi nguy cơ.

Câu 28: Sự sáng tạo và linh hoạt của Đảng khi đề ra kế hoạch giải phóng hoàn toàn miền Nam thể hiện ở chỗ

A. Quyết định chuyển sang tiến công chiến lược trên toàn miền Nam.

B. Đề ra kế hoạch giải phóng hoàn toàn miền Nam trong 2 năm.

C. Quyết định giải phóng miền Nam trước tháng 5 năm 1975.

D. Tranh thủ thời cơ, tiến công thần tốc để đỡ thiệt hại về người và của cho nhân

Câu 29: Từ sự thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước. Ngày nay, thế hệ thanh niên cần phải duy trì và phát huy truyền thống nào của dân tộc?

A. Truyền thống anh hùng. B. Truyền thống yêu nước, đoàn kết.

C. Truyền thống cần cù. D. Truyền thống đấu tranh bất khuất.

Câu 30: Trong kháng chiến chống Mĩ, tuyến đường vận chuyển chiến lược Bắc - Nam mang tên đường Hồ Chí Minh chạy dọc theo

A. dãy núi Trường Sơn qua Lào và Campuchia. B. dãy núi Trường Sơn.

C. phía đông dãy núi Trường Sơn. D. phía Tây dãy núi Trường Sơn.

Câu 31: Phương châm tác chiến trong các chiến dịch giải phóng hoàn toàn miền Nam được Bộ chính trị Trung ương xác định là

A. đánh nhanh, thắng nhanh. B. đánh chắc, tiến chắc.

C. thần tốc, táo bạo, bất ngờ, chắc thắng. D. lâu dài đánh chắc, tiến chắc.

Câu 32. Thái độ của Mĩ sau khi mất Phước Long (6 - 1 - 1975)?

A. Phản ứng mạnh. B. Phản ứng mang tính chất thăm dò.

C. Phản ứng yếu ớt. D. Không phản ứng gì.

Câu 33. Đường lối chiến lược của cách mạng Việt nam từ năm 1930 đến năm 1975 do Đảng đề ra và thực hiện thành công là?

A. Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

B. Giải phóng dân tộc gắn liền với giải phóng giai cấp.

C. Tự do và chủ nghĩa xã hội.

D. Cải cách ruộng đất và chủ nghĩa xã hội.

Câu 34. Quyết định của chính quyền Sài Gòn sau khi mất thị xã Buôn Ma Thuột?

A. Quyết tâm tử thủ Tây Nguyên.

B. Chấp nhận bỏ Buôn Ma Thuột để bảo vệ các vùng còn lại của Tây Nguyên.

C. Rút bỏ toàn bộ Tây Nguyên về giữ vùng duyên hải Nam Trung Bộ.

D. Chấp nhận rút bỏ vùng Bắc Tây Nguyên để về giữ vùng duyên hải Nam Trung Bộ.

Câu 35. Ai là Tổng thống cuối cùng của Chính phủ Sài Gòn ?

A. Nguyễn Văn Thiệu. B. Nguyễn Cao Kỳ.

C. Trần Văn Hương. D. Dương Văn Minh.

Câu 36. Ai là người đầu tiên cắm lá cờ trên nóc Dinh Độc lập ngày 30/4/1975?

A. Đặng Toàn. B. Bùi Quang Thận.

C. Nguyễn Văn Tập. D. Hoàng Đăng Vinh.

Câu 37. Vì sao nói cuộc kháng chiến chống Mĩ của nhân dân ta là một cuộc đụng đầu lịch sử ?

A. Vì đây là cuộc đấu tranh của một dân tộc nhược tiểu chống lại một đế quốc số 1 thế giới.

B. Vì đây là một cuộc chiến tranh xâm lược, phi nghĩa đứng về phía Mĩ - một đại diện cho chủ nghĩa đế quốc.

- C. Vì đây là một cuộc chiến phản ánh tập trung những mâu thuẫn cơ bản của thời đại.
D. Vì đây là một cuộc chiến tranh chống chủ nghĩa thực dân mới của Mĩ, thực hiện giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước đầu tiên giành thắng lợi.

Câu 38. Chủ trương, kế hoạch giải phóng Miền Nam khẳng định tính đúng đắn và linh hoạt trong lãnh đạo của Đảng thể hiện ở điểm nào?

- A. Kiên quyết đánh trả địch trong các cuộc hành quân "bình định - lấn chiếm".
B. Bảo vệ, mở rộng vùng giải phóng.
C. Giải phóng Đường 14, thị xã và toàn tỉnh Phước Long.
D. Giải phóng Buôn Ma Thuột.

Câu 39. Bất kì trong tình huống nào, con đường giành thắng lợi của cách mạng miền Nam cũng là con đường bạo lực, ngoài ra không có đường nào khác. Hãy nêu xuất xứ câu nói trên.

- A. Trong Hội nghị lần thứ 15 của Đảng (1 - 1959).
B. Trong Hội nghị lần thứ 21 của Đảng (7 - 1973).
C. Trong Hội nghị Bộ Chính trị (30 - 9 đến 7 - 10 - 1973).
D. Trong Hội nghị Bộ Chính trị mở rộng (18 - 12 - 1974 đến 8 - 1 - 1975).

Câu 40: Từ sự thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước. Ngày nay, thế hệ thanh niên cần phải duy trì và phát huy truyền thống nào của dân tộc?

- A. Truyền thống anh hùng. B. Truyền thống yêu nước, đoàn kết.
C. Truyền thống cần cù. D. Truyền thống đấu tranh bất khuất

Câu 41. Tại sao sau đại thắng mùa Xuân năm 1975, Việt Nam cần phải hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước?

- A. Cần có một cơ quan đại diện quyền lực chung cho nhân dân cả nước.
B. Phù hợp với xu thế phát triển: "Nước Việt Nam là một, dân tộc Việt Nam là một".
C. Mỗi miền tồn tại hình thức tổ chức nhà nước khác nhau, cần thực hiện thống nhất đất nước theo nguyện vọng của nhân dân cả nước.
D. Nhân dân ta muốn được sum họp và có một chính phủ thống nhất.

Câu 42. Cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội chung trong cả nước lần thứ hai được tổ chức ngày

- A. 6/1/1946. B. 25/4/1946. C. 6/1/1976. D. 25/4/1976.

Câu 43. Quốc hội quyết định lấy tên nước ta là Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam từ ngày

- A. 25/4/1974. B. 2/5/1975. C. 2/7/1976. D. 31/1/1977.

Câu 44. Sau Đại thắng mùa Xuân 1975, nhiệm vụ cấp thiết hàng đầu của nước ta là

- A. Khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế.
B. Ổn định tình hình chính trị - xã hội ở miền Nam.
C. Thống nhất đất nước về mặt nhà nước.
D. Mở rộng quan hệ giao lưu với các nước.

Câu 45. Tháng 11/1975, đại biểu hai miền Nam – Bắc họp Hội nghị Hiệp thương chính trị thống nhất đất nước tại

- A. Hà Nội. B. Huế. C. Đà Nẵng. D. Sài Gòn.

Câu 46. Cách mạng Việt Nam chuyển sang giai đoạn cách mạng XHCN từ

- A. Sau Hiệp định Paris năm 1973 về Việt Nam.
B. Sau thắng lợi của chiến dịch Hồ Chí Minh.

- C. Sau thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước.
- D. Sau khi hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước.

Câu 47. Thành phố Sài Gòn – Gia Định chính thức mang tên là Thành phố Hồ Chí Minh vào năm

- A. 1945.
- B. 1954.
- C. 1975.
- D. 1976.

Câu 48. Sau khi thống nhất đất nước, Việt Nam mở rộng quan hệ quốc tế và trở thành thành viên thứ

- A. 139 của tổ chức Liên hợp quốc.
- B. 149 của tổ chức Liên hợp quốc.
- C. 159 của tổ chức Liên hợp quốc.
- D. 177 của tổ chức Liên hợp quốc.

Câu 49. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng diễn ra vào

- A. Tháng 7/1976.
- B. Tháng 8/1976.
- C. Tháng 12/1976.
- D. Tháng 10/1976.

Câu 50. Hà Nội được chọn là Thủ đô của nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam vào năm

- A. 1975.
- B. 1976.
- C. 1977.
- D. 1978.

Câu 51. Con đường phát triển hợp quy luật của cách mạng nước ta là

- A. Độc lập dân tộc gắn liền với thống nhất đất nước.
- B. Độc lập dân tộc gắn với CNXH.
- C. Độc lập dân tộc gắn với xây dựng và phát triển kinh tế.
- D. Chủ nghĩa xã hội gắn với thống nhất đất nước.

Câu 52. Hội nghị lần thứ 24 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (9 - 1975) đã đề ra nhiệm vụ gì?

- A. Hiệp thương chính trị thống nhất đất nước.
- B. Hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước.
- C. Xây dựng chủ nghĩa xã hội ở hai miền Bắc – Nam.
- D. Hoàn thành công cuộc khôi phục và phát triển kinh tế sau chiến tranh.

Câu 53. Hội nghị Hiệp thương chính trị thống nhất đất nước được tổ chức tại Sài Gòn đã

- A. quyết định đặt tên nước là Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- B. thông qua chính sách đối nội, đối ngoại của nước Việt Nam thống nhất.
- C. bầu các cơ quan lãnh đạo cao nhất, Ban dự thảo Hiến pháp của nước Việt Nam.
- D. nhất trí hoàn toàn các chủ trương, biện pháp thống nhất đất nước về mặt nhà nước.

Câu 54. Tên nước là Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được thông qua tại sự kiện chính trị nào dưới đây?

- A. Cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội chung (4 – 1976).
- B. Hội nghị Hiệp thương chính trị thống nhất đất nước (11 – 1975).
- C. Hội nghị lần thứ 24 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (9 – 1975).
- D. Kỳ họp thứ nhất Quốc hội khóa VI nước Việt Nam thống nhất (7 – 1976).

Câu 55. Ngày 20 – 9 – 1977, Việt Nam gia nhập tổ chức nào dưới đây?

- A. Liên hợp quốc.
- B. Tổ chức Thương mại quốc tế.
- C. Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á.
- D. Diễn đàn hợp tác kinh tế châu Á - Thái Bình Dương.

Câu 56. Thành tựu ngoại giao quan trọng của nước ta trong năm 1977 là gì?

- A. Bình thường hóa quan hệ ngoại giao với Mĩ.
- B. Trở thành thành viên thứ 149 của Liên hợp quốc.
- C. Gia nhập tổ chức Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á.
- D. Được 94 nước chính thức công nhận và đặt quan hệ ngoại giao.

Câu 57. Ý nghĩa quan trọng nhất của việc hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước là gì?

- A. Tạo điều kiện đưa miền Nam đi lên chủ nghĩa xã hội.
- B. Góp phần nâng cao vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế.
- C. Là cơ sở để Việt Nam mở rộng quan hệ với các nước trên thế giới.
- D. Tạo điều kiện chính trị cơ bản để phát huy sức mạnh toàn diện của đất nước.

Câu 58. Kết quả lớn nhất của kì họp đầu tiên Quốc hội khóa VI nước Việt Nam là gì?

- A. Bầu ra Ban dự thảo Hiến pháp.
- B. Bầu ra Hội đồng nhân dân các cấp.
- C. Thống nhất đất nước về mặt lãnh thổ.
- D. Thống nhất đất nước về mặt nhà nước.

Câu 59. Nguyện vọng chính đáng nhất của nhân dân hai miền Bắc – Nam sau đại thắng mùa Xuân 1975 là gì?

- A. Mong muốn đất nước thống nhất về mặt lãnh thổ.
- B. Muốn nhanh chóng khắc phục hậu quả chiến tranh.
- C. Muốn mở rộng quan hệ với nhiều nước trên thế giới.
- D. Mong muốn có một cơ quan quyền lực chung cho nhân dân cả nước.

Câu 60. Nội dung nào KHÔNG thuộc Nghị quyết của kì họp đầu tiên Quốc hội khóa VI?

- A. Quyết định đặt tên nước là Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- B. Bầu các cơ quan lãnh đạo cao nhất của nước Việt Nam thống nhất.
- C. Thông qua chính sách đối nội, đối ngoại của nước Việt Nam thống nhất.
- D. Nhất trí hoàn toàn các chủ trương, biện pháp thống nhất đất nước về mặt nhà nước.

Câu 61. Sự kiện nào đã tạo nên những điều kiện chính trị cơ bản để phát huy sức mạnh toàn diện của đất nước?

- A. Thống nhất đất nước về mặt nhà nước.
- B. Hội nghị Hiệp thương chính trị thống nhất đất nước.
- C. Hội nghị lần thứ 24 Ban Chấp hành Trung ương Đảng.
- D. Cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội chung trong toàn quốc.

Câu 62. Ý nào KHÔNG phản ánh đúng ý nghĩa của việc thống nhất đất nước về mặt nhà nước sau đại thắng mùa Xuân năm 1975?

- A. Mở rộng quan hệ với các nước trên thế giới.
- B. Mở ra những khả năng to lớn để bảo vệ Tổ quốc.
- C. Là cơ sở để hoàn thành cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc.
- D. Tạo nên những điều kiện chính trị cơ bản để phát huy sức mạnh toàn diện của đất nước.

Câu 63. Sự kiện nào là quan trọng nhất trong quá trình thống nhất đất nước về mặt Nhà nước sau năm 1975?

- A. Đại hội thống nhất Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.
- B. Tổng tuyển cử bầu Quốc hội chung trong cả nước.
- C. Hội nghị Hiệp thương của đại biểu hai miền Bắc – Nam.

D. Quốc hội khóa VI của nước Việt Nam thông nhất kì họp đầu tiên.

Câu 64. Nội dung nào sau đây không phản ánh ý nghĩa của hai cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội năm 1946 và 1976?

A. Xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội.

B. Đập tan những âm mưu chống phá của kẻ thù.

C. Tạo cơ sở pháp lý vững chắc cho nhà nước cách mạng tồn tại.

D. Phát huy tinh thần yêu nước, ý thức trách nhiệm của công dân đối với Tổ quốc.

Câu 65. Điểm giống nhau về hoàn cảnh lịch sử diễn ra hai cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội năm 1946 và 1976?

A. Đối mặt với những nguy cơ đe dọa của thù trong, giặc ngoài.

B. Tình hình đất nước có những điều kiện thuận lợi về kinh tế - xã hội.

C. Được sự giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa và nhân loại trên thế giới.

D. Được tiến hành ngay sau những thắng lợi to lớn của kháng chiến chống ngoại xâm.

Câu 66. Kết quả nào cho thấy bước tiến lớn cuộc cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội năm 1976 so với cuộc cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội năm 1946?

A. Cử tri tham gia bầu cử tăng lên.

B. Đại biểu được bầu nhiều hơn.

C. Nguyên vọng của nhân dân được đáp ứng đầy đủ.

D. Chế độ dân chủ nhân dân được củng cố vững chắc.

Câu 67. Tinh thần gì được phát huy qua hai cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội năm 1946 và 1976?

A. Đại đoàn kết dân tộc.

B. Đoàn kết quốc tế vô sản.

C. Yêu nước chống ngoại xâm.

D. Kiên cường vượt qua khó khăn gian khổ.

Câu 68. Ai là người được bầu làm chủ tịch nước đầu tiên của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam?

A. Trần Phú.

B. Trường Chinh.

C. Nguyễn Văn Cừ.

D. Tôn Đức Thắng.

Câu 69. Trong bối cảnh nào dưới đây, Việt Nam thực hiện đường lối đổi mới (1986)?

A. Lực lượng sản xuất còn nhỏ bé, cơ sở vật chất – kĩ thuật lạc hậu, năng suất lao động thấp.

B. Năng suất lao động và hiệu quả kinh tế chưa cao, chưa có tích lũy từ nội bộ nền kinh tế.

C. Nền kinh tế còn mất cân đối, lạm phát ở mức cao, lao động thiếu việc làm.

D. Đất nước lâm vào tình trạng khủng hoảng, trước hết là khủng hoảng kinh tế-xã hội.

Câu 70. Việt Nam thực hiện đường lối đổi mới trong hoàn cảnh quốc tế như thế nào?

A. Tình hình thế giới và quan hệ giữa các nước có nhiều thay đổi, Liên Xô và các nước XHCN lâm vào khủng hoảng toàn diện, trầm trọng.

B. Hệ thống XHCN thế giới sụp đổ, Liên Xô tan rã, phong trào cách mạng thế giới thoái trào.

C. Hòa bình thế giới được củng cố, nhưng xung đột, khủng bố vẫn diễn ra ở một số khu vực.

D. Chiến tranh lạnh kết thúc, quan hệ quốc tế chuyển từ đối đầu sang đối thoại.

Câu 71. Đường lối đổi mới của Đảng ta là đổi mới toàn diện, nhưng trọng tâm là đổi mới trong lĩnh vực nào dưới đây?

- A. Chính trị B. Kinh tế. C. Văn hóa. D. Xã hội.

Câu 72. Lí do nào dưới đây buộc Đảng ta phải tiến hành công cuộc đổi mới đất nước?

- A. Tình hình trong nước có nhiều thuận lợi, Đảng đổi mới để nắm bắt thời cơ.
B. Đất nước lâm vào khủng hoảng toàn diện, tình hình thế giới có nhiều thuận lợi.
C. Đất nước đang trên đà phát triển và được sự ủng hộ của các nước xã hội chủ nghĩa.
D. Để khắc phục sai lầm, đưa đất nước thoát ra khỏi khủng hoảng và đẩy mạnh cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Câu 73. Xây dựng nền dân chủ XHCN, đảm bảo quyền lực thuộc về nhân dân được thể hiện trong lĩnh vực nào của đường lối đổi mới?

- A. Kinh tế. B. Chính trị. C. Văn hóa. D. Xã hội.

Câu 74. Vì sao trong đường lối đổi mới (1986), Đảng chọn đổi mới kinh tế là trọng tâm?

- A. Do đất nước đang khủng hoảng kinh tế trầm trọng.
B. Do đất nước đang thiếu lương thực trầm trọng.
C. Do yêu cầu giải quyết việc làm cho nhân dân.
D. Do hàng hóa trên thị trường khan hiếm.

Câu 75. Nhận định nào sau đây KHÔNG ĐÚNG về đường lối đổi mới trên lĩnh vực chính trị?

- A. Xây dựng Nhà nước XHCN, Nhà nước của dân, do dân và vì dân.
B. Xây dựng nền dân chủ XHCN, bảo đảm quyền lực thuộc về nhân dân.
C. Xóa bỏ cơ chế quản lí kinh tế tập trung, bao cấp, hình thành cơ chế thị trường.
D. Thực hiện chính sách đại đoàn kết dân tộc, chính sách đối ngoại hòa bình, hữu nghị, hợp tác.

Câu 76. Trong đường lối đổi mới đất nước (từ tháng 12/1986), Đảng Cộng sản Việt Nam chủ trương

- A. tập trung đường lối đổi mới về kinh tế - xã hội.
B. đổi mới toàn diện và đồng bộ.
C. đổi mới căn bản và toàn diện.
D. tập trung đổi mới về chính trị, tư tưởng.

Câu 77. Trong đường lối đổi mới đất nước (từ tháng 12/1986), Đảng Cộng sản Việt Nam chủ trương xóa bỏ cơ chế quản lí kinh tế

- A. thị trường tư bản chủ nghĩa.
B. hàng hóa có sự quản lí của nhà nước.
C. thị trường có sự quản lí của nhà nước.
D. tập trung, quan liêu, bao cấp.

Câu 78. Trong đường lối đổi mới đất nước (từ tháng 12/1986), Đảng Cộng sản Việt Nam chủ trương phát triển nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần theo định hướng

- A. kinh tế tập trung. B. kinh tế thị trường.
C. xã hội chủ nghĩa. D. phân phối theo lao động.

Câu 79. Trong đường lối đổi mới đất nước (từ tháng 12/1986), Đảng Cộng sản Việt Nam chủ trương thực hiện chính sách đối ngoại

- A. hòa bình, hữu nghị, hợp tác.
- B. hòa bình, hữu nghị, trung lập.
- C. hữu nghị coi trọng hợp tác kinh tế.
- D. hòa bình, mở rộng hợp tác về văn hóa.

Câu 80. Quan điểm đổi mới đất nước của Đảng cộng sản Việt Nam (từ tháng 12/1986) KHÔNG có nội dung nào dưới đây?

- A. Lấy đổi mới chính trị làm trọng tâm.
- B. Đi lên chủ nghĩa xã hội bằng những biện pháp phù hợp.
- C. Không thay đổi mục tiêu của chủ nghĩa xã hội.
- D. đổi mới toàn diện và đồng bộ.

*** LƯU Ý: HỌC SINH CÓ THỂ XEM LẠI HỆ THỐNG CÂU HỎI HƯỚNG DẪN ÔN TẬP GIAI ĐOẠN KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC (1954 - 1975) đã gửi lên Web của nhà trường giai đoạn trước (bỏ các câu phần miền Bắc).**